

Số: /TT-**BGT**VT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.**

**Dự thảo**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Thực hiện Công văn số 4289/VPCP-CN ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;

Bộ Giao thông vận tải trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa, với các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa (sau đây gọi tắt là Nghị định 42), sau hơn một năm triển khai thực hiện đã đáp ứng được yêu cầu của thực tế, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải phát triển, đáp ứng việc ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực giao thông vận tải phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện còn một số nội dung cần phải điều chỉnh để phù hợp với công tác quản lý của các Bộ ngành, địa phương và tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho đơn vị vận tải. Cụ thể:

1. Theo quy định của Nghị định số 42, việc cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm đối với hàng hóa nguy hiểm thuộc thẩm quyền của các Bộ: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó, quy định các Bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cấp phép, điều này dẫn đến khi thực hiện các Bộ không thể phân cấp giao cho các đơn vị khác thực hiện, dẫn đến khó khăn cho các cơ quan của các Bộ khi thực hiện nhiệm vụ; đồng thời khó

khăn cho tổ chức, cá nhân khi xin cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm do phải đến các Bộ cấp phép.

Các khó khăn này đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ nhiều lần có văn bản kiến nghị cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 42. Bộ Giao thông vận tải thấy rằng nội dung đề xuất của các Bộ phù hợp với Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 và đã báo cáo được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại văn bản 1327/VPCP-CN ngày 03/3/2021.

2. Việc giao trách nhiệm cho các Bộ chủ trì cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm phải: (1) ban hành các quy định chi tiết danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận tải, (2) quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của bao bì, thùng chứa đối với hàng hóa nguy hiểm theo các loại hàng nguy hiểm chưa thật sự phù hợp đối với một số Bộ không có chức năng, nghiệp vụ để thực hiện các nội dung này. Ví dụ như trách nhiệm của Bộ Công an tại khoản 4 Điều 21 quy định:

*“Quy định chi tiết danh mục hàng hóa nguy hiểm loại 4 và loại 9 phải đóng gói trong quá trình vận tải; quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của bao bì, thùng chứa đối với hàng hóa nguy hiểm thuộc loại 1, loại 4 và loại 9 theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.”*

Như vậy, nội dung tại khoản 4 Điều 21 cần thiết phải điều chỉnh để giao cho một Bộ chủ trì thực hiện, các Bộ, ngành có liên quan phối hợp thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện Nghị định 42 cho thấy có sự quy định chồng chéo giữa các văn bản quy phạm, cụ thể: (1) Nghị định 42 quy định việc cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, không phân biệt tổ chức, cá nhân có kinh doanh vận tải hay không; (2) Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô có quy định đơn vị kinh doanh vận tải phải có giấy phép kinh doanh vận tải, xe được cấp phù hiệu, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình. (3) Việc cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hoặc không kinh doanh vận tải là như nhau, tuy nhiên trong thành phần hồ sơ quy định của Nghị định 42 lại yêu cầu đối với đơn vị kinh doanh vận tải phải có thêm giấy phép kinh doanh vận tải, xe phải lắp thiết bị giám sát hành trình (Nghị định 10/2020/NĐ-CP đã quy định nội dung này và việc thực hiện quản lý hoạt động kinh doanh vận tải).

Chính vì vậy, cần sửa đổi nội dung quy định về thành phần hồ sơ cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm được quy định tại Nghị định 42 để đảm bảo tránh quy định chồng chéo, bình đẳng giữa các đối tượng cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng nguy hiểm.

4. Một số ý kiến đề nghị cần quy định các phương tiện vận chuyển thuộc các trường hợp không phải đề nghị cấp giấy phép vận chuyển phải bảo đảm các điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy...

Do đó, để tạo thuận lợi cho đơn vị, doanh nghiệp có nhu cầu cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, thuận lợi cho tổ chức thực hiện của các Bộ việc xây dựng để ban hành Nghị định của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020) là hoàn toàn phù hợp với các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Việc xây dựng Nghị định nhằm mục đích tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, phù hợp đồng bộ với các quy định của pháp luật.

- Tạo thuận lợi cho đơn vị kinh doanh vận tải, đơn vị vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện của các cơ quan quản lý.

- Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước trong việc tháo gỡ khó khăn, loại bỏ các quy định không phù hợp gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn về hoạt động vận tải hiện tại và các năm tiếp theo.

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện đối với tổ chức, quản lý vận tải hàng hóa nguy hiểm để tiếp tục thực hiện cho các năm tiếp theo.

- Chỉ thực hiện sửa đổi, bổ sung ngay các nội dung chưa phù hợp với thực tế, các nội dung để đảm bảo thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan do các Bộ, Ngành, địa phương đề nghị theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về việc rà soát, đánh giá, tổng kết thi hành pháp luật để chủ động tháo gỡ khó khăn cho đầu tư kinh doanh trong điều kiện dịch Covid-19 kéo dài.

- Tạo môi trường hoạt động vận tải bảo đảm cạnh tranh lành mạnh và minh bạch; tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện sự phân công của Chính phủ, thời gian vừa qua, Bộ GTVT đã phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan thực hiện các hoạt động xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

### **1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập**

Theo Chương trình xây dựng pháp luật năm 2023 của Bộ GTVT ban hành kèm theo Quyết định 1814/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2022, Bộ trưởng Bộ GTVT đã ban hành Quyết định số 414/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2023 thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định thay thế Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08

tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

## **2. Tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định**

Việc soạn thảo dự thảo Nghị định đã được tiến hành từ tháng 3/2023 theo hình thức văn bản thay thế; dự thảo đề cương Nghị định đã được gửi lấy ý kiến thành viên ban soạn thảo và các đơn vị thuộc Bộ GTVT. Căn cứ ý kiến góp ý của thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã xây dựng dự thảo Nghị định, bảng chi tiết 4 cột gửi xin ý kiến Vụ Pháp chế, Bộ GTVT. Trên cơ sở ý kiến Vụ Pháp chế, Ban soạn thảo đã tiếp thu, hoàn thiện các Dự thảo, trình xin ý kiến Lãnh đạo Bộ GTVT và trình Bộ trưởng để được đăng tải xin ý kiến trên cổng thông tin, điện tử của Chính phủ và của Bộ GTVT.

Ngày .../.../2023, dự thảo Nghị định đã được đưa lên cổng thông tin điện tử Chính phủ, của Bộ GTVT để xin ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân.

Ngày .../.../2023, Bộ GTVT có Công văn số ...../BGTVT-VT gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các Sở GTVT, Sở GTVT – Xây dựng, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam, Hiệp hội Vận tải hàng hóa: Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc đối tượng chịu tác động trực tiếp của Nghị định để xin ý kiến góp ý theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL.

Bộ GTVT đã nhận được ý kiến góp ý của của ..... Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, đơn vị, Ban soạn thảo đã thực hiện việc tổng hợp tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Nghị định.

Ngày .../.../2023, Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định (Báo cáo thẩm định số .../BC-BTP ngày .../.../2023).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Bộ GTVT đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Bố cục của Dự thảo Nghị định**

Bố cục dự thảo Nghị định bao gồm 6 Chương, 33 Điều. Cụ thể như sau:

- Chương I. Quy định chung: từ Điều 1 đến Điều 3.
- Chương II. Phân loại, danh mục, đóng gói và dán nhãn hàng hóa nguy hiểm: từ Điều 4 đến Điều 7.
- Chương III. Vận chuyển hàng hoá nguy hiểm: từ Điều 8 đến Điều 14.
- Chương IV. Giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm: từ Điều 15 đến Điều 19.
- Chương V. Tổ chức thực hiện: từ Điều 20 đến Điều 31.
- Chương VI. Điều khoản thi hành: từ Điều 32 đến Điều 33.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

#### **2.1. Phạm vi điều chỉnh**

(1) Nghị định này quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.

(2) Đối với hoạt động vận chuyển các chất phóng xạ, ngoài việc thực hiện Nghị định này còn phải thực hiện theo quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử.

(3) Đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm là vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

(4) Đối với hoạt động vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng của lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

(5) Đối với trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị định này với quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, vật liệu nổ công nghiệp, bảo vệ môi trường, công cụ hỗ trợ, phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, vật liệu nổ công nghiệp, bảo vệ môi trường, công cụ hỗ trợ, phòng cháy và chữa cháy.

(6) Đối với hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm qua lại giữa Việt Nam với các nước, ngoài quy định của Nghị định này còn phải tuân thủ theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

## **2.2. Đối tượng áp dụng**

(1) Nghị định này áp dụng với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(2) Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng những quy chế, biện pháp đặc biệt đối với việc vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trong các trường hợp sau đây:

a) Hàng hóa phục vụ cho yêu cầu cấp bách phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, địch họa;

b) Hàng hóa quá cảnh của các nước, tổ chức quốc tế không ký kết điều ước quốc tế liên quan tới Việt Nam.

## **2.3. Một số nội dung khác**

- Quy định về người điều khiển phương tiện tại khoản 7 Điều 3 của Nghị định.

- Quy định về Bao bì, thùng chứa, đóng gói hàng hóa nguy hiểm tại Điều 6 cho phù hợp với Luật Hoá chất.

- Quy định về người điều khiển phương tiện vận chuyển quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định.

- Quy định về thời hạn của giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm tại Điều 15 để đảm bảo thống nhất với khoản 9 Điều 9 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ.

- Quy định về thành phần hồ sơ tại Điều 17 cho phù hợp với điều kiện thực tế; bỏ thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó phải có loại hình kinh doanh vận tải hàng hoá (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải hàng hoá bằng xe ô tô) hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã (áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải đường thuỷ nội địa);”.

- Quy định trách nhiệm của các Bộ, Ngành tại các Điều: Bộ Công an (Điều 21), Bộ Quốc phòng (Điều 22), Bộ Khoa học và Công nghệ (Điều 23), Bộ Y tế (Điều 24), Bộ Công Thương (Điều 25), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Điều 26), Bộ Tài nguyên và Môi trường (Điều 27).

- Quy định đối với người thuê vận tải phải trang bị đầy đủ đồ bảo hộ theo quy định cho thủ kho, người áp tải, người xếp, dỡ hàng hóa nguy hiểm.

#### **2.4. Bộ Giao thông vận tải xin gửi kèm theo Tờ trình:**

- (1) Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật;
- (2) Dự thảo Nghị định thay thế;
- (3) Báo cáo đánh giá tác động của Nghị định kèm theo Biểu đánh giá tác động của thủ tục hành chính;
- (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.
- (5) Văn bản thẩm định số /BTP ngày tháng năm 2023 của Bộ Tư pháp và ý kiến tiếp thu, giải trình văn bản thẩm định.

Bộ Giao thông vận tải kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Vụ Pháp chế;
- Cục ĐBVN (để biết);
- Lưu VT, V.Tài.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thắng**